

**USING THE CASE STUDY METHOD
TO IMPROVE THE EFFECTIVENESS OF TEACHING CIVIL LAW
AT TRUNG VUONG UNIVERSITY**

Tran Son Hai

Trung Vuong University
Email: haitrs@icloud.com

Received: 28/01/2025

Reviewed: 20/02/2025

Revised: 04/03/2025

Accepted: 18/03/2025

Released: 30/03/2025

DOI:

<https://doi.org/.../.../...>

In recent years, following the general trend of many countries around the world, in Vietnam, universities have also researched and used real-life teaching methods in training. Compared to the traditional teaching method of lecturing, the case teaching method has shown advantages such as students are more interested in learning, more proactive in researching the subject and solving the problems posed by the lesson. The case study method also helps students practice the skills of applying the law in solving practical cases, meeting the increasing needs of society.

Civil law is one of the compulsory modules in the economic law training program of Trung Vuong University. The civil law module includes many theoretical contents and provides basic legal knowledge in specialized modules such as commercial law, etc labor law, marriage and family law. When applying the case method in teaching civil law, it will improve the capacity of legal thinking, contributing to improving learning efficiency for students. The article researches the general issues of the situational method in teaching civil law, the current situation of using this method at Trung Vuong University, the criteria and process of using the situational method in teaching civil law, the application of the situational method in civil law teaching activities, and propose a number of solutions to improve the efficiency of applying this method.

Keywords: *Case study method; Improving teaching effectiveness; Civil Law; Teaching methods; Trung Vuong University.*

1. Đặt vấn đề

Trong thời điểm hiện nay, đất nước đang vươn mình phát triển mạnh mẽ, kinh tế - xã hội có nhiều bước tiến vượt bậc, xu hướng hội nhập quốc tế diễn ra mạnh mẽ cũng yêu cầu nguồn nhân lực có chất có lượng cao. Trong đào tạo Luật hiện nay ở Việt Nam đều phải đối mặt với thách thức không nhỏ là cần làm gì để sinh viên có kiến thức pháp lý vững vàng, vận dụng, sử dụng được trong thực tiễn đáp ứng được yêu cầu của các đơn vị sử dụng lao động. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng giảng dạy pháp luật nói chung và giảng dạy luật dân sự nói riêng là nhu cầu cấp thiết từ xã hội.

Một trong những giải pháp để nâng cao hiệu quả giảng dạy là đổi mới phương pháp giảng dạy, đặc biệt là cần áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, kết hợp được lý thuyết pháp luật và thực tiễn xã hội. Luật dân sự là một trong những ngành luật của hệ thống pháp luật Việt Nam, có đối tượng, phạm vi điều chỉnh rộng và liên quan mật thiết đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do đó, để học tập tốt môn học luật dân sự, sinh viên không chỉ lắng nghe, ghi chép bài giảng mà còn cần tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu. Phương pháp nghiên cứu tình

huống là một hướng dạy học tích cực với sinh viên, nâng cao khả năng đáp ứng được yêu cầu của xã hội do được thực hành giải quyết những tình huống thực tiễn.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong giảng dạy đã được nhiều nước trên giới sử dụng, ở Việt Nam nhiều trường đại học đã nghiên cứu và áp dụng phương pháp này vào giảng dạy. Việc nghiên cứu sử dụng tình huống trong giảng dạy đã được nghiên cứu ở các khía cạnh như:

Nguyễn Hải Ngân, Lê Văn Cảnh (2021), *Phương thức xây dựng tình huống trong đào tạo sinh viên ngành luật tại Đại học Thái Nguyên*, Tạp chí giáo dục và xã hội, số tháng 7/2021; Nguyễn Kim Thảo, *Sử dụng phương pháp dạy học theo tình huống tại trường đại học*, Tạp chí thiết bị giáo dục, số 308/2024; Nguyễn Linh Giang (2015), *Vận dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong giảng dạy môn học kế toán tài chính*, Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Đà Nẵng, số 12;

Cao Thanh Thuỳ, Nguyễn Hoài Châu, Võ Thị Bảo Trâm (2024), *Áp dụng phương pháp tình huống thực tế vào giảng dạy học phần khoa học điều tra*

hình sự và giám định pháp y trong đào tạo Luật tại Trường Đại học Cần Thơ, Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ, số 60(6), 226-234.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận của phép duy vật biện chứng và phép duy vật lịch sử của Chủ nghĩa Mác – Lê nin, quy định pháp luật nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Bài viết nghiên cứu dựa trên cách tiếp cận và tổng hợp của nhiều phương pháp nghiên cứu khoa học. Trong đó, nghiên cứu khoa học pháp lý giữ vị trí chủ đạo, cụ thể áp dụng các phương pháp như nghiên cứu văn bản pháp luật, nghiên cứu tài liệu, phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp tổng kết rút kinh nghiệm, phương pháp nghiên cứu các tình huống, vụ việc điển hình.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Khái quát về phương pháp nghiên cứu tình huống trong giảng dạy luật dân sự

Theo tác giả Nguyễn Linh Giang, phương pháp học bằng cách nghiên cứu tình huống giống như tìm cách giải quyết một bài toán học búa Một tình huống được đưa ra phải là tình huống có vấn đề thực sự, đó là tình huống đưa thông tin đầy đủ để người học có thể nắm bắt, phân tích và cảm thấy mình thực sự đang đối mặt để giải quyết tình huống này .

Theo tác giả Nguyễn Kim Thảo, những tình huống trong giảng dạy là những tình huống mang tính điển hình, miêu tả những sự kiện, hoàn cảnh có thật hay hư cấu nhằm giúp người học hiểu và vận dụng tri thức. Tình huống được sử dụng nhằm kích thích người học phân tích, bình luận, đánh giá, suy xét và trình bày ý tưởng của mình để qua đó từng bước chiếm lĩnh tri thức hay vận dụng những kiến thức đã học vào những trường hợp thực tế .

Trong đào tạo luật học, phương pháp tình huống do Giáo sư người Mỹ Christopher Columbus Langdell phát minh và sử dụng vào năm 1870 khi ông được bổ nhiệm làm trưởng Khoa Luật Đại học Havard . Kể từ đó đến nay, các cơ sở đào luật ở Mỹ và nhiều nước theo hệ thống thông luật đã sử dụng rộng rãi phương pháp tình huống trong giảng dạy. Khác với phương pháp giảng dạy truyền thống là sinh viên thiếu chủ động, tư duy một chiều, phương pháp tình huống theo hướng lấy người học làm trung tâm nên tạo ra tính chủ động của sinh viên, tạo ra những buổi học sôi nổi.

Quan điểm đào tạo luật của mỗi quốc gia đều khác nhau vì nó phụ thuộc vào hệ thống pháp luật (dân luật hay thông luật). Tuy nhiên, đa phần đều chú trọng cung cấp cả kiến thức lý thuyết và thực tiễn pháp lý. Một số nước như Úc, Hoa Kỳ Singapore tìm kiếm tỷ lệ hợp lý giữa lý thuyết và thực tiễn là vấn đề trọng tâm trong đào tạo luật và các trường

hướng đến giải quyết vấn đề thực tiễn nhiều hơn. Ở Việt Nam trên cơ sở chủ trương, quan điểm về cải cách chất lượng đào tạo, việc vận dụng phương pháp đưa tình huống thực tế vào ứng dụng là một trong các quan điểm dạy học nhằm phát triển năng lực tư duy, khả năng nhận biết và giải quyết vấn đề .

Môn học Luật Dân sự là một trong các học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành nằm trong chương trình đào tạo ngành luật kinh tế theo Quyết định 535/QĐ-ĐHTV ngày 02/08/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trưng Vương. Đối tượng điều chỉnh của Luật Dân sự là quan hệ nhân thân và tài sản của cá nhân, pháp nhân trong các quan hệ được hình thành trên cơ sở bình đẳng, tự do ý chí, độc lập về tài sản và tự chịu trách nhiệm .

Như vậy, phương pháp nghiên cứu tình huống trong giảng dạy Luật Dân sự có thể được hiểu là việc sử dụng những tình huống có thật, những tình tiết, sự kiện phát sinh từ quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của các chủ thể trong đời sống thực tiễn xã hội để sinh viên nghiên cứu, phân tích, suy xét và trình bày quan điểm của mình về phương pháp giải quyết các vấn đề nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giảng dạy – học tập.

4.2. Thực trạng về phương pháp sử dụng tình huống trong giảng dạy Luật Dân sự tại Trường Đại học Trưng Vương

Với triết lý giáo dục là “Thực tiễn, chuyên sâu, hiện đại, phát triển”, Trường Đại học Trưng Vương hướng đến đào tạo sinh viên có kiến thức thực tiễn, chuyên sâu vững vàng, có tư duy và phương pháp hiện đại, có phẩm chất vận động phát triển thích ứng với nền kinh tế tri thức toàn cầu đang thay đổi nhanh chóng hiện nay. Trong đó “Thực tiễn” là quan điểm giáo dục gắn liền thực tiễn, học phải đi đôi hành, sinh viên được đào tạo, nghiên cứu theo hướng ứng dụng, hình thành năng lực nghề nghiệp, khả năng nghiên cứu khoa học khi học tập tại trường và áp dụng ngay kiến thức vào quá trình làm việc sau khi tốt nghiệp.

Trong thời gian vừa qua việc áp dụng phương pháp sử dụng tình huống trong giảng dạy Luật Dân sự đã cho thấy những kết quả tích cực như sau:

Thứ nhất là tạo sự hứng khởi trong việc dạy và học giữa giảng viên và sinh viên. Việc giảng dạy theo phương pháp thuyết giảng truyền thống mang nặng tính lý thuyết, “Đọc - Chép”, dẫn đến sinh viên trở nên bị động, thiếu tập trung trong việc học, việc giảng dạy có thể dẫn đến theo hướng một chiều giữa giảng viên và sinh viên. Ngược lại, với phương pháp tình huống, giảng viên và sinh viên có sự tương tác thường xuyên, sinh viên có sự hứng khởi, chủ động tìm tòi tài liệu, học tập, nghiên cứu khoa học pháp lý và tranh luận, thảo luận sôi nổi. Từ đó đạt được kết quả học tập tốt hơn.

Thứ hai là Luật Dân sự có đối tượng điều chỉnh là các quan hệ tài sản, quan hệ nhân thân của cá nhân, pháp nhân trong các quan hệ được hình thành trên cơ sở bình đẳng, tự do ý chí, độc lập về tài sản và tự chịu trách nhiệm. Như vậy, trong môn học có rất nhiều khái niệm trừu tượng, việc chỉ giảng lý thuyết sẽ khiến sinh viên khó hiểu, khó nhớ. Nhưng qua phương pháp tình huống đã có sự việc, tình huống thực tế giúp sinh viên hiểu được và nắm bắt được nội dung của quy định pháp luật dân sự tốt hơn.

Thứ ba là qua phương pháp tình huống sẽ tạo điều kiện cho sinh viên được rèn luyện được kỹ năng tư duy pháp lý, vận dụng và áp dụng được pháp luật vào giải quyết các vụ việc phát sinh trong thực tiễn. Qua phương pháp tình huống sinh viên sẽ có cơ hội tiếp cận các vụ việc thực tế, khi giải quyết cần xác định được các vấn đề pháp lý phát sinh trong vụ việc, xác định quy định pháp luật cần thiết và cần liên kết được các quy định pháp luật liên quan.

Qua các kết quả tích cực như vậy, đã cho thấy hiệu quả của việc áp dụng phương pháp tình huống trong giảng dạy Luật Dân sự tại Trường Đại học Trưng Vương. Đồng thời, phương pháp sử dụng tình huống trong giảng dạy cũng cung cấp các kỹ năng cần thiết cho sinh viên đáp ứng được yêu cầu công việc sau khi tốt nghiệp. Nên cần thiết phải nghiên cứu và phát triển hơn nữa phương pháp tình huống trong giảng dạy Luật Dân sự.

4.3. Các tiêu chí và quy trình sử dụng tình huống giảng dạy Luật Dân sự

Các tiêu chí lựa chọn tình huống

Thứ nhất là các tình huống được lựa chọn cần là các tình huống xác thực, tức là là những vụ việc đã xảy ra trong thực tiễn và đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Nội dung tình huống cũng cần phù hợp với khả năng học tập của sinh viên, không nên lựa chọn những tình huống có nhiều tình huống phức tạp, nhiều thông tin về các đương sự vụ việc dẫn đến khó khăn trong việc tiếp cận và nghiên cứu hồ sơ tình huống.

Thứ hai là cần lựa chọn các tình huống vụ việc có liên quan và giúp sáng tỏ các nội dung của bài học. Trong học phần Luật Dân sự có nhiều nội dung được giảng dạy qua nhiều bài học như giao dịch dân sự, quyền sở hữu tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng... tương ứng với mỗi bài học sẽ cần có những tình huống mà khi nghiên cứu, phân tích giúp sinh viên nắm rõ, sáng tỏ quy định pháp luật.

Thứ ba là khi lựa chọn các tình huống cần tránh các vụ việc liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, bí mật thông tin của đương sự trong vụ việc và những vụ việc có chứa đựng những thông tin nhạy cảm như liên quan đến chính trị, dân tộc, tôn giáo. Bởi vì mục đích của sử dụng tình huống

là ứng dụng trong giảng dạy, học tập nên cần lựa chọn những tình huống phù hợp với đối tượng là sinh viên.

Quy trình sử dụng tình huống trong giảng dạy Luật Dân sự

Để sử dụng tình huống trong giảng dạy Luật Dân sự đạt chất lượng tốt thì cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về nội dung và thực hiện theo các bước sau đây:

Bước thứ nhất (Bước thu thập tình huống)

Tại bước thứ nhất, giảng viên cần thu thập các vụ việc đã xảy ra trên thực tế, đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết. Giảng viên một mặt cần đảm bảo các tiêu chí lựa chọn tình huống như đã nêu trên, một mặt khác cần đảm bảo sự chính xác về thông tin trong vụ việc, cơ sở pháp lý được các cơ quan nhà nước áp dụng để giải quyết.

Bước thứ hai (Bước xây dựng hồ sơ tình huống)

Tại bước thứ hai cần xử lý thông tin và xây dựng hồ sơ tình huống. Các thông tin từ vụ việc thực tiễn trong lĩnh vực dân sự rất đa dạng, nhiều nội dung, có nội dung liên quan đến bài học, có nội dung nằm ngoài phạm vi vấn đề nghiên cứu. Do đó, cần sắp xếp lựa chọn những thông tin, những tình tiết liên quan mật thiết đến nội dung bài học. Tiếp đến cần sắp xếp các tình huống theo các nội dung bài học như giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn, thời hiệu, quyền sở hữu tài sản, quyền khác đối với tài sản, quy định pháp luật về thừa kế, nghĩa vụ và hợp đồng, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Cuối cùng cần mã hoá các thông tin của cá nhân, pháp nhân trong vụ việc để đảm bảo phù hợp quy định pháp luật.

Bước thứ ba (Sử dụng tình huống trong giảng dạy)

Trong giờ học Luật Dân sự, sau khi giảng lý thuyết giảng viên sẽ cung cấp hồ sơ tình huống cho sinh viên nghiên cứu. Chia nhóm sinh viên nghiên cứu hồ sơ tình huống, yêu cầu từng nhóm sinh viên phải tóm tắt được nội dung vụ việc, xác định các quan hệ pháp luật, xác định được điều luật cần áp dụng để giải quyết vụ việc, xác định phương hướng giải quyết vụ việc. Sau đó từng nhóm sinh viên thuyết trình nội dung nghiên cứu được và các nhóm còn lại phản biện. Cuối cùng giảng viên sẽ phân tích tình huống, nêu phương hướng giải quyết của cơ quan nhà nước, giải đáp các thắc mắc về nội dung tình huống cho sinh viên.

Khi sử dụng áp dụng phương pháp tình huống vào giảng dạy môn Luật Dân sự sẽ góp phần tăng cường sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên trong học tập. Đồng thời, sẽ tăng sự hấp dẫn, thu hút sinh viên chủ động học tập, nghiên cứu khoa học pháp lý. Nâng cao chất lượng chuyên môn, đáp ứng nhu cầu thực tiễn trong công việc trong thời kỳ đổi mới hiện

nay.

4.4. Vận dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong giảng dạy Luật Dân sự

Để sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong giảng dạy Luật Dân sự cần có sự liên kết chặt chẽ giữa việc chuẩn bị nội dung của tình huống với việc phân tích tình huống và thảo luận tình huống. Trong đó, nội dung của tình huống cần thể hiện được nội dung của bài học sinh viên cần nghiên cứu, phân tích để làm rõ các vấn đề pháp lý liên quan và thảo luận thúc đẩy tư duy năng động của sinh viên trong việc tìm phương hướng giải quyết vấn đề đã đặt ra.

Ví dụ minh họa một tình huống được áp dụng trong giảng dạy luật dân sự như sau:

Bài giảng về khái niệm tài sản trong quan hệ pháp luật dân sự

Nội dung tình huống:

Bà Huỳnh Vũ Mai V. (vợ của Nguyễn Văn T. - là một trong những người thừa kế của Cụ Nguyễn Thị H. đã lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 181985, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00151, do UBND thành phố P. tỉnh Bình Thuận cấp ngày 11/8/2005 cho Cụ Nguyễn Thị H. để cầm cố với bà Nguyễn Thị Bích T. để vay tiền. Sau khi cụ Nguyễn Thị H. qua đời, gia đình đã nhiều lần đề nghị bà Huỳnh Vũ Mai V. trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để tiến hành làm thủ tục phân chia di sản thừa kế nhưng không thành. Sau đó, một trong những người thừa kế đã khởi kiện tại toà án để yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Bích T. phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Hướng dẫn sinh viên phân tích nội dung tình huống

- Trình bày khái niệm về tài sản.
- Xác định nội dung liên quan đến tài sản được quy định trong Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Xác định các vấn đề pháp lý liên quan đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Sinh viên nghiên cứu tài liệu liên quan, tài liệu tham khảo.
- Xác định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có phải là tài sản không?

Hướng dẫn sinh viên thuyết trình và thảo luận

- Từng nhóm sinh viên lên trình bày kết quả nghiên cứu tình huống.
- Các nhóm sinh viên còn lại lắng nghe, tranh luận và phát biểu ý kiến bổ sung của nhóm.
- Giảng viên đánh giá kết quả nghiên cứu tình huống của lớp và kết luận về nội dung bài học.

Tình thực tiễn của việc nghiên cứu tình huống

Đối với nghiên cứu tình huống trên sinh viên sẽ tìm hiểu được Luật Dân sự quy định tài sản bao gồm vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản. Luật đất đai quy định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là chứng thư pháp lý để Nhà nước xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. Tài sản gắn liền với đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất theo quy định của pháp luật. Qua các nội dung nêu trên, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chứng thư pháp lý được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho người có quyền sử dụng đất.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có màu sắc, kích thước, vật liệu do pháp luật quy định và các chủ thể có thể cầm nắm, chiếm hữu được. Nên về mặt khách quan, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là một vật thuộc bộ phận của thế giới vật chất. Tuy nhiên, về mặt pháp lý, trong quan hệ pháp luật dân sự vật được coi là tài sản khi các chủ thể phải chiếm hữu được và phải sử dụng được nhằm đáp ứng các nhu cầu về vật chất hoặc tinh thần của mình. Bên cạnh đó có những vật bị cấm lưu thông, vật bị hạn chế lưu thông và vật được tự do lưu thông, nên không phải mọi vật của thế giới vật chất đều được xác định là tài sản trong quan hệ pháp luật dân sự.

Tóm lại, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là vật của thế giới khách quan, nhưng không phải là tài sản trong quan hệ pháp luật dân sự. Bên cạnh đó, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là chứng thư pháp lý được cấp cho người có quyền sử dụng đất. Việc người chiếm giữ không trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ ảnh hưởng đến việc thực hiện các quyền của chủ sử dụng đất. Nên cần nghiên cứu, xem xét quy định pháp luật về việc đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4.5. Một số đề xuất, kiến nghị

Một trong những mục tiêu của chương trình đào tạo ngành luật là người học có kiến thức cơ bản về pháp luật và vận dụng, sử dụng được kiến thức pháp lý vào giải quyết các vấn đề thực tiễn của đời sống. Việc sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong giảng dạy Luật Dân sự là phương pháp giảng dạy tích cực, mang lại nhiều hiệu quả, bắt kịp với xu hướng hội nhập, lấy sinh viên làm trung tâm. Để đảm bảo và nâng cao hơn nữa hiệu quả áp dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong giảng dạy Luật Dân sự trong thời gian tới cần thực hiện một số giải pháp như sau:

Thứ nhất là về phía nhà trường cần hỗ trợ việc in ấn, đóng tập hồ sơ tình huống dùng trong giảng dạy, quản lý việc mượn, trả hồ sơ của sinh viên khi cần sử dụng trong học tập. Các hồ sơ vụ việc tình huống

cũng là một trong các nguồn tài liệu học tập, nghiên cứu, tham khảo dành cho sinh viên nên có quy định về việc sử dụng như mượn, trả tài liệu cho Thư viện của Nhà trường.

Thứ hai là về phía giảng viên cần chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng các hồ sơ tình huống vụ việc, hồ sơ cần chi tiết nhất có thể, nội dung phải chính xác, nguồn thu thập tình huống vụ việc rõ ràng, hợp pháp. Đồng thời, cũng cần đảm bảo các bí mật thông tin nhân thân trong hồ sơ vụ việc, nội dung hồ sơ cần có tính điển hình, liên quan mật thiết đến bài học và có giá trị ứng dụng trong thực tiễn cao.

Thứ ba là về phía sinh viên, các em cần chủ động trong việc nghiên cứu hồ sơ tình huống, tuân thủ tuyệt đối quy định về sử dụng hồ sơ tình huống trong học tập, có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản hồ sơ tình huống, không sử dụng các thông tin có được trong hồ sơ tình huống vào các mục đích khác ngoài việc nghiên cứu khoa học và học tập. Bên cạnh đó, sinh viên cũng cần phải chủ động nghiên cứu giáo trình, sách, tài liệu tham khảo để nắm vững lý thuyết trước khi nghiên cứu hồ sơ tình huống.

Thứ tư là khi sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong giảng dạy cũng tạo điều kiện cho sinh viên rèn luyện, thực hành một số kỹ năng mềm cơ bản như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản trị thời gian, kỹ năng tranh luận, kỹ năng nghiên cứu khoa học. Đây là những kỹ năng mềm rất cần thiết cho sinh viên cả trong thời gian học tập và cả sau khi tốt nghiệp đi thực hiện công việc. Khi nghiên cứu hồ sơ tình huống vụ việc, các em sinh viên sẽ làm việc nhóm với nhau giúp các em trao đổi, trau dồi kiến thức lẫn nhau. Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc, các em sinh viên sẽ thuyết trình trước toàn lớp học sẽ rèn luyện cho các em sinh viên khả năng tự tin khi phát biểu trước đám đông, hơn nữa việc nắm bắt được kiến thức pháp lý là một chuyện, việc truyền tải, diễn đạt được kiến thức pháp lý để người khác hiểu được cũng là kỹ năng cần thiết cho việc tuyển dụng, giải quyết công việc. Các em sinh viên nên và cần tận dụng tốt môi trường rèn luyện mà phương pháp nghiên cứu tình huống mang lại, bằng cách nghiên cứu các kỹ năng mềm và vận dụng vào thực tế để nâng cao hiệu quả học tập.

Thứ năm là khi giảng dạy theo phương pháp nghiên cứu tình huống, giảng viên cần lưu ý hướng dẫn sinh viên về kỹ năng áp dụng pháp luật. Trong phương pháp giảng dạy truyền thống, khi giảng dạy pháp luật, giáo viên thường chỉ chú trọng trang bị cho sinh viên các quy định của pháp luật hiện hành, nên các ví dụ minh họa, bài tập thảo luận, bài tập tình huống chỉ nhằm làm rõ các quy định đó. Trong khi đó, việc giải quyết tình huống trên thực tế có thể cần áp dụng những văn bản pháp luật ở nhiều thời điểm khác nhau. Bởi vì, theo Luật ban hành

văn bản quy phạm pháp luật quy định các nguyên tắc sau: văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực; văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi, sự kiện xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực, trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có quy định hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó; trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn; trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau; việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật trong nước không được cản trở việc thực hiện điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trường hợp văn bản quy phạm pháp luật trong nước và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó, trừ Hiến pháp.

Ví dụ nghiên cứu hồ sơ tình huống trong vụ việc sau: Ông A và Bà B chung sống với nhau như vợ chồng từ trước năm 1980 và có 03 người con chung là C, D và E. Năm 2025 ông A khởi kiện ra toà án để yêu cầu ly hôn với bà B. Trong trường hợp này, thời điểm năm 2025 thì Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đang có hiệu lực (Luật này có hiệu lực thi hành từ 01/01/2015). Nhưng khi giải quyết vụ việc, để xác định quan hệ hôn nhân của ông A và bà B có hợp pháp hay không thì cần căn cứ vào Luật Hôn nhân và Gia đình đang có hiệu lực tại thời điểm ông A và bà B xác lập quan hệ vợ chồng, cụ thể trong trường hợp này là Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1959 (việc xác định quan hệ hôn nhân có hợp pháp hay không sẽ ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ việc, nếu quan hệ hôn nhân hợp pháp sẽ giải quyết yêu cầu ly hôn, nhưng nếu quan hệ hôn nhân không hợp pháp thì sẽ giải quyết theo hướng là không công nhận quan hệ vợ chồng). Ngược lại, để xác định căn cứ để ly hôn, giải quyết quan hệ tài sản (chia tài sản chung của vợ chồng), giao con cái cho ai chăm sóc, nuôi dưỡng, tiền cấp dưỡng thì cơ quan nhà nước lại phải căn cứ vào quy định của pháp luật của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết mới đảm bảo áp dụng đúng pháp luật. Tương tự, trong vụ việc nêu trên nếu phát sinh các tình tiết khác như quan hệ pháp luật về thừa kế như ông A lập di chúc năm 1997 và đến năm 2007 thì ông A mất. Trong trường hợp này, cần hướng dẫn sinh viên áp dụng pháp luật theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật là căn cứ để xác định xem di chúc của ông A có hợp pháp hay không phải căn cứ vào Bộ Luật Dân sự năm 1995, còn để xác định nguyên tắc chia di sản, di sản thừa kế, xác định những người thừa kế của ông A thì phải căn cứ vào

Bộ Luật Dân sự năm 2005. Mặc dù thời điểm giải quyết tranh chấp về thừa kế các bên diễn ra vào năm 2025, đây là thời điểm Bộ Luật Dân sự 2015 đang có hiệu lực thi hành (Bộ Luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017). Như vậy, cần phải xác định trong giảng dạy theo phương pháp tình huống cần phải kết hợp thêm việc rèn luyện kỹ năng áp dụng pháp luật để sinh viên nắm bắt được quy định pháp luật và sử dụng kiến thức pháp luật vào giải quyết các vụ việc trong thực tiễn.

Cuối cùng là việc sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong giảng dạy Luật Dân sự tại Trường Đại học Trưng Vương cũng đang trong quá trình tìm hiểu, nghiên cứu, áp dụng. Vì vậy, cần thêm sự đóng góp ý kiến của các Thầy, Cô và các bạn sinh viên để xây dựng được những bộ hồ sơ tình huống có ứng dụng thực tiễn cao, làm tài liệu hỗ trợ cho hoạt động giảng dạy và học tập, hướng đến cho sinh viên tính độc lập, khả năng tư duy pháp lý, tự nghiên cứu, xác định vấn đề và tìm ra phương hướng để giải quyết vụ việc.

5. Bàn luận

Một trong những mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Luật là người học có kiến thức cơ bản về pháp luật và thực tiễn pháp lý. Người học có khả năng đánh giá, phân tích và áp dụng được các quy định của pháp luật vào giải quyết những vấn đề pháp lý trong các vụ việc thực tế. Luật Dân sự có phạm vi điều chỉnh rộng, liên quan đến nhiều mặt của đời sống vật chất, đời sống tinh thần hàng ngày của các tổ chức, cá nhân trong đời sống xã hội.

Tổng quan về chương trình đào tạo Luật Dân sự thường gồm có các nội dung như: những vấn đề chung về luật dân sự; tài sản, quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản; nghĩa vụ và hợp đồng; quyền thừa kế; trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và các vấn đề chuyên sâu trong các lĩnh vực. Học phần Luật Dân sự cung cấp cho sinh viên các kiến thức về khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của luật dân sự, các nguyên tắc của quan hệ pháp luật dân sự, các thành phần của quan hệ pháp luật dân sự; các căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật dân sự; các chế định về giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn, thời hiệu; quy định về các quyền sở hữu tài sản (chiếm hữu, sử dụng, định đoạt), quyền khác đối với tài sản (quyền hưởng dụng, quyền bề mặt, quyền đối với bất động sản liên kết); quy định về thừa kế theo di chúc, thừa kế theo pháp luật, phân chia di sản; quy định về hình thức, nội dung hợp đồng; các nguyên tắc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và nhiều nội dung chuyên sâu.

Tuy nhiên, để hiểu và nắm bắt được nội dung của các quy định của pháp luật dân sự là khó khăn bởi lẽ các quy định, khái niệm, nguyên tắc, các học thuyết pháp lý đến quyền tài sản và quyền nhân thân là rất

trừu tượng. Mặc dù, các quy định pháp luật đã cố gắng làm rõ ràng, cụ thể nhất các nội dung có thể, nhưng cũng không tránh được những trường hợp không bao quát được hết, không toàn diện được hết nội dung. Ví dụ, Điều 105 Bộ Luật Dân sự quy định “Tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản”. Trong điều luật chỉ quy định là tài sản là vật, nhưng trong thực tiễn không phải vật nào cũng là tài sản, như giấy chứng nhận quyền sử dụng là vật nhưng không phải là tài sản trong quy định của Bộ Luật Dân sự.

Vì thế, trong chương trình đào tạo chỉ giảng dạy lý thuyết thuần túy hoặc có các tình huống giả định, sinh viên có những khó khăn nhất định trong việc áp dụng pháp luật để giải quyết các vụ việc phát sinh từ thực tiễn. Bởi lẽ, quy định pháp luật là nền tảng cơ bản, tình huống giả định chỉ diễn tả và làm sáng tỏ được những khía cạnh nhất định của quy định, nhưng sự việc thực tiễn thì rất đa dạng và phức tạp, cần sự vận dụng đa dạng nhiều Luật, ví dụ để giải quyết một vụ việc tranh chấp thừa kế liên quan đến quy định về thời điểm của các Bộ Luật Dân sự có hiệu lực.

Giảng dạy là nhiệm vụ cơ bản và quan trọng nhất của các cơ sở đào tạo nói chung và của từng giảng viên nói riêng. Việc nghiên cứu, tìm hiểu, áp dụng phương pháp giảng dạy khoa học, tích cực mang lại hiệu quả cho sinh viên là công việc cần thường xuyên thực hiện. Việc sử dụng phương pháp tình huống trong giảng dạy Luật Dân sự đã chứng minh được những lợi ích mang lại, nhưng cũng cần được tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hơn.

6. Kết luận

Việc xây dựng và sử dụng tình huống trong giảng dạy ngành Luật là xu hướng chung của nhiều cơ sở đào tạo, nhưng mỗi đơn vị sẽ có những đặc thù riêng nên cách thức xây dựng tình huống và sử dụng trong giảng dạy cần được nghiên cứu cụ thể theo từng đơn vị để tìm ra giải pháp phù hợp nhất. Qua nghiên cứu thực tiễn giảng dạy Luật Dân sự bằng phương pháp tình huống tại Trường Đại học Trưng Vương cho thấy đây là phương pháp giảng dạy tích cực, trong đó sinh viên hứng thú được chủ động nghiên cứu, tìm hiểu, vận dụng pháp luật để giải quyết các tình huống. Cuối cùng, việc sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống vào giảng dạy Luật Dân sự sẽ làm cho bài giảng phong phú nội dung, hỗ trợ cho sinh viên vận dụng các kiến thức pháp luật đã được học vào giải quyết tình huống cụ thể trong thực tiễn, nên đã nâng cao chất lượng dạy và học của giảng viên – sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

Tài liệu tham khảo

1. Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), *Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam – Tập 1*, Nxb Công an Nhân dân.
2. Giang, N.L. (2015), *Vận dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong giảng dạy môn học kế toán tài chính*, Tạp chí Khoa học và công nghệ Đại học Đà Nẵng, số 12.
3. Ngân, N.H.; Cảnh, L.V. (2021), *Phương thức xây dựng tình huống trong đào tạo sinh viên ngành luật tại Đại học Thái Nguyên*, Tạp chí Giáo dục và

Xã hội, số tháng 7/2021;

4. Thảo, N.K., *Sử dụng phương pháp dạy học theo tình huống tại trường đại học*, Tạp chí thiết bị giáo dục, số 308/2024;
5. Thù, C.T.; Châu, N.H.; Trâm, V.T.B. (2024), *Áp dụng phương pháp tình huống thực tế vào giảng dạy học phân khoa học điều tra hình sự và giám định pháp y trong đào tạo luật tại Trường Đại học Cần Thơ*, Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ, tập 60 (6).

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢNG DẠY LUẬT DÂN SỰ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRUNG VƯƠNG

Trần Sơn Hải

Trung Vuong University

Email: haitrs@icloud.com

Nhận bài: 28/01/2025

Phản biện: 20/02/2025

Tác giả sửa: 04/03/2025

Duyệt đăng: 18/03/2025

Phát hành: 30/03/2025

DOI:

<https://doi.org/.../.../...>

Trong những năm gần đây, theo xu hướng chung của nhiều nước trên thế giới, ở các trường đại học của Việt Nam cũng đã có những nghiên cứu, sử dụng phương pháp giảng dạy tình huống thực tế vào trong đào tạo. So với phương pháp giảng dạy truyền thống là thuyết giảng, phương pháp giảng dạy tình huống đã cho thấy những ưu điểm như sinh viên hứng thú học tập hơn, chủ động hơn trong nghiên cứu môn học và giải quyết các vấn đề mà bài học đề ra. Phương pháp nghiên cứu tình huống cũng giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng áp dụng luật trong giải quyết vụ việc thực tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.

Luật dân sự là một trong các học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành luật kinh tế của Trường Đại học Trung Vương. Học phần luật dân sự bao gồm nhiều nội dung lý thuyết và cung cấp các kiến thức pháp luật nền tảng trong các học phần chuyên ngành như luật thương mại, luật lao động, luật hôn nhân gia đình. Khi áp dụng phương pháp tình huống trong giảng dạy luật dân sự sẽ nâng cao năng lực tư duy pháp lý, góp phần nâng cao hiệu quả học tập cho sinh viên. Bài viết nghiên cứu về những vấn đề khái quát phương pháp tình huống trong giảng dạy luật dân sự, thực trạng sử dụng phương pháp này tại Trường Đại học Trung Vương, các tiêu chí và quy trình sử dụng phương pháp tình huống trong giảng dạy luật dân sự, việc vận dụng phương pháp tình huống trong hoạt động giảng dạy luật dân sự và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng phương pháp này.

Từ khoá: *Phương pháp nghiên cứu tình huống; Nâng cao hiệu quả giảng dạy; Luật Dân sự; Phương pháp giảng dạy; Trường Đại học Trung Vương.*